

Số: 171 /QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 27 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 2038/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể xử lý chất thải y tế giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý chất thải y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 360/TTr-STNMT ngày 17 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020 (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:✎

- Như điều 3;
- Bộ: TN&MT; Y tế (báo cáo);
- BQL DA Hỗ trợ xử lý CTBV Bộ Y tế (để biết);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- CVP; PCVP (Tuần Tài);
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, (TQ40)✎

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH✎



Lê Minh Chiến

KẾ HOẠCH

**Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 171/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Thực hiện Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xây dựng Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất thải y tế nguy hại; đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các chủ cơ sở y tế trong công tác phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

2. Yêu cầu:

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.
- Chất thải y tế nguy hại phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật về quản lý chất thải y tế nguy hại và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- Đến năm 2020, 100% lượng chất thải rắn y tế nguy hại phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

II. NỘI DUNG

1. Tổng quan về các cơ sở y tế, chất thải y tế và công tác quản lý, xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh:

1.1. Tổng quan về các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh:

a) Tuyến tỉnh:

- 01 Bệnh viện Đa khoa tỉnh (850 giường bệnh); Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi (100 giường bệnh)*; Bệnh viện Tâm thần (80 giường bệnh).

- 04 Trung tâm: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Trung tâm Giám Định y khoa; Trung tâm Pháp Y.

- 02 Chi cục: Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tỉnh hiện có 02 Bệnh viện Đa khoa tư nhân: Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic 50 giường bệnh và Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu 250 giường bệnh.

b) Tuyển huyện:

- 07 Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố.

- 01 Phòng Khám Đa khoa khu vực.

- 07 Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố.

c) Tuyển xã:

- 64 Trạm y tế xã, phường, thị trấn do Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố quản lý.

- Trên địa bàn toàn tỉnh có 310 cơ sở hành nghề y tư nhân được cấp giấy phép hành nghề, trong đó có 02 phòng khám đa khoa, 230 phòng khám chuyên khoa, 29 phòng chẩn trị y học cổ truyền.

1.2. Hiện trạng phát sinh chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh:

- Theo khảo sát của Sở Y tế năm 2014 tổng khối lượng chất thải rắn thông thường của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là 1.909 kg/ngày và lượng chất thải rắn y tế nguy hại là 547 kg/ngày; ước đến năm 2020 tổng khối lượng chất thải rắn thông thường của các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu là 2.779 kg/ngày và lượng chất thải rắn y tế nguy hại là 739,5 kg/ngày, chưa kể tới các Bệnh viện tư nhân,...; lượng chất thải y tế phát sinh trung bình là khoảng 0,6 - 1 kg/giường bệnh/ngày, trong đó có 0,1 - 0,27 kg/giường bệnh/ngày là chất thải nguy hại; bệnh viện có mức độ phát sinh chất thải nguy hại nhiều nhất là Bệnh viện Đa khoa tỉnh (0,27kg/giường/ngày), khối lượng chất thải nguy hại trên giường bệnh trong ngày của các cơ sở y tế trong tỉnh ở mức trung bình chung của cả nước.

- Khối lượng chất thải y tế phát sinh từ các nguồn thải nhỏ chưa được khảo sát; nếu ước tính mỗi phòng khám tư nhân và trạm y tế trên địa bàn tỉnh phát sinh khoảng 1,2 kg chất thải nguy hại/ngày thì tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh từ các nguồn thải nhỏ trong tỉnh năm 2014 khoảng 114 kg/ngày.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh từ các cơ sở y tế bao gồm: Chất thải lây nhiễm (sắc nhọn, không sắc nhọn, lây nhiễm cao, mô bệnh phẩm); chất thải hóa học thường gặp trong y tế như: Dược phẩm bị hỏng hoặc quá hạn, hóa chất khử trùng, hóa chất chứa kim loại nặng và các bình chứa áp suất; hóa chất gây độc tế bào chưa xuất hiện do không có cơ sở y tế nào trong tỉnh áp dụng hóa trị liệu điều

trị ung thư, một khối lượng nhỏ chất thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động chẩn đoán và điều trị bệnh lý khác.

1.3. Hiện trạng công tác quản lý và năng lực xử lý chất thải y tế nguy hại tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh:

1.3.1. Công tác phân loại, thu gom:

Các cơ sở y tế đã bố trí bao bì, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế; công tác phân loại, thu gom chất thải y tế, trong đó có chất thải y tế nguy hại đã đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, tại một số cơ sở y tế, bao bì và dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

1.3.2. Năng lực xử lý:

a) Hình thức xử lý:

Hiện có một số Bệnh viện, Trung tâm Y tế có lò đốt chất thải y tế nguy hại, đa số đã sử dụng nhiều năm nên xuống cấp và hư hỏng gần hết, còn một số lò đốt thì tồn nhiên liệu, khói thải ra không đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe người dân xung quanh.

b) Phương thức, thiết bị vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế đến nơi xử lý:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các Trung tâm Y tế huyện thuê công ty đủ điều kiện ở các tỉnh khác vận chuyển đi xử lý đúng quy định, các chất thải y tế nguy hại phải chứa tạm trong các thùng nhựa và lưu giữ trong thời gian 10 - 15 ngày mới vận chuyển đi xử lý; do đó nguy cơ lây nhiễm ra môi trường xung quanh là rất cao.

- Đối với những cơ sở y tế, hợp đồng với các Bệnh viện, Trung tâm Y tế đã được đầu tư lò đốt để xử lý chất thải y tế nguy hại, các đơn vị tự vận chuyển bằng các phương tiện cá nhân hoặc phương tiện của đơn vị, tần suất theo khối lượng phát sinh chất thải y tế nguy hại.

1.4. Đánh giá chung:

Công tác phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế thực hiện theo quy định; các đơn vị thường xuyên được đào tạo về công tác quản lý chất thải y tế, ý thức của nhân viên y tế, người lao động và nhân viên trực tiếp vận hành xử lý rác thải y tế thực hiện đúng công tác quản lý chất thải y tế.

2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020:

2.1. Mô hình xử lý:

a. Xử lý theo cụm cơ sở y tế:

Chủ vận chuyển chất thải rắn y tế nguy hại là Bệnh viện, Trung tâm Y tế đặt hệ thống xử lý chất thải rắn y tế cho Bệnh viện, Trung tâm Y tế đó, thu gom vận chuyển và xử lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trong phạm vi bán kính 35 km; ưu

tiên việc xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế theo mô hình cụm bằng công nghệ không đốt, thân thiện môi trường (*trừ chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải giải phẫu và chất thải hóa học*); công nghệ áp dụng để xử lý theo mô hình cụm là công nghệ không đốt (*Công nghệ hấp ướt, tích hợp cắt nhỏ chất thải trong cùng khoang xử lý*); chất thải y tế nguy hại sau khi được xử lý bằng công nghệ không đốt, trở thành chất y tế thải thông thường, được quản lý theo các quy định hiện hành về xử lý chất thải y tế thông thường.

- Cụm 1:

+ Đơn vị xử lý: Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 60 kg/giờ (02 hệ thống).

+ Phạm vi xử lý: Xử lý cho Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu và cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, huyện Hòa Bình và huyện Vĩnh Lợi.

- Cụm 2:

+ Đơn vị xử lý: Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 25 kg/giờ.

+ Phạm vi xử lý: Xử lý cho Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai và cơ sở y tế trên địa bàn thị xã Giá Rai và huyện Đông Hải.

- Cụm 3:

+ Đơn vị xử lý: Trung tâm Y tế huyện Phước Long.

+ Năng lực xử lý: Công suất tối đa 25 kg/giờ.

+ Phạm vi xử lý: Xử lý cho Trung tâm Y tế huyện Phước Long và cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phước Long và huyện Hồng Dân.

b. Xử lý tại chỗ:

- Các cơ sở y tế không thuộc danh mục các cơ sở y tế xử lý theo mô hình cụm và đã được đầu tư công trình xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo theo quy định thì tự xử lý chất thải y tế nguy hại; trường hợp công trình xử lý chất thải y tế nguy hại của các cơ sở không đảm bảo khả năng xử lý thì hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý chất thải y tế nguy hại để xử lý.

- Đối với các cơ sở y tế còn lại (*không thuộc các cơ sở xử lý theo mô hình cụm và chưa được đầu tư công trình xử lý chất thải đảm bảo theo quy định*):

+ Áp dụng các phương pháp xử lý và tiêu hủy chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Y tế.

+ Ký hợp đồng với bệnh viện đủ điều kiện xử lý chất thải y tế nguy hại để xử lý.

2.2. Kế hoạch thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại:

2.2.1. Phương thức phân loại, thu gom, lưu giữ:

a. Phân loại, thu gom:

Các cơ sở y tế thực hiện việc phân loại, thu gom chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, tần suất thu gom chất thải lây nhiễm từ nơi phát sinh về khu lưu giữ chất thải như sau:

- Tại Bệnh viện: Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm về nơi lưu giữ ít nhất là 01 lần/ngày hoặc theo khối lượng phát sinh.

- Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày:

+ Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm không sắc nhọn từ nơi phát sinh đến nơi xử lý là 03 ngày/lần.

+ Tần suất thu gom chất thải lây nhiễm sắc nhọn từ nơi phát sinh đến nơi xử lý tối thiểu là 01 lần/tháng.

b. Lưu giữ:

- Các cơ sở y tế phải bố trí khu vực lưu giữ chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế, phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Các cơ sở y tế thực hiện xử lý chất thải y tế nguy hại cho cụm cơ sở y tế và bệnh viện: Phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục I, Phụ lục 01, Kế hoạch này.

+ Các cơ sở y tế còn lại: Phải có khu vực lưu giữ chất thải y tế nguy hại đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Mục II, Phụ lục 01, Kế hoạch này.

- Chất thải y tế nguy hại và chất thải y tế thông thường phải lưu giữ riêng tại khu vực lưu giữ chất thải trong khuôn viên cơ sở y tế.

- Chất thải lây nhiễm và chất thải nguy hại không lây nhiễm phải lưu giữ riêng, trừ trường hợp các loại chất thải này áp dụng cùng một phương pháp xử lý.

- Thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm:

+ Đối với chất thải lây nhiễm phát sinh tại cơ sở y tế, thời gian lưu giữ chất thải lây nhiễm tại cơ sở y tế không quá 02 ngày trong điều kiện bình thường; trường hợp lưu giữ chất thải lây nhiễm trong thiết bị bảo quản lạnh dưới 8°C, thời gian lưu giữ tối đa là 07 ngày.

+ Đối với cơ sở y tế có lượng chất thải lây nhiễm phát sinh dưới 05 kg/ngày, thời gian lưu giữ không quá 03 ngày trong điều kiện bình thường và phải được lưu giữ trong các bao bì được buộc kín hoặc thiết bị lưu chứa được đậy nắp kín.

+ Đối với chất thải lây nhiễm được vận chuyển từ cơ sở y tế khác về để xử lý theo mô hình cụm, phải ưu tiên xử lý trong ngày; trường hợp chưa xử lý ngay trong ngày, phải lưu giữ ở nhiệt độ dưới 20°C và thời gian lưu giữ tối đa không quá 02 ngày.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại tại khu lưu giữ chất thải trong cơ sở y tế phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

+ Có thành cứng, không bị bục vỡ, rò rỉ dịch thải trong quá trình lưu giữ chất thải.

+ Có biểu tượng loại chất thải lưu giữ theo quy định tại Phụ lục số 02, Kế hoạch này.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải lây nhiễm phải có nắp đậy kín và chống được sự xâm nhập của các loài động vật.

+ Dụng cụ, thiết bị lưu chứa hóa chất thải phải được làm bằng vật liệu không có phản ứng với chất thải lưu chứa, không có khả năng chống được sự ăn mòn nếu lưu chứa chất thải có tính ăn mòn; trường hợp lưu chứa hóa chất thải ở dạng lỏng, phải có nắp đậy kín để chống bay hơi và tràn đổ chất thải.

2.2.2. Phương thức vận chuyển:

a. Đối với các cơ sở xử lý theo cụm:

- Việc vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các cơ sở y tế trong cụm đến cơ sở xử lý có thể thực hiện bằng các hình thức sau:

+ Ký hợp đồng với đơn vị xử lý cụm để thực hiện việc vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại.

+ Thuê đơn vị có đủ năng lực, điều kiện theo quy định để thực hiện vận chuyển chất thải của cơ sở y tế đến cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại.

+ Tự vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý chất thải y tế nguy hại đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, quy trình quản lý đối với chủ nguồn chất thải nguy hại tại Phụ lục 02 của Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại; trong quá trình vận chuyển chất thải y tế từ cơ sở y tế về cơ sở xử lý chất thải y tế cho cụm, khi xảy ra tràn đổ, cháy, nổ chất thải y tế hoặc các sự cố khác phải thực hiện ngay các biện pháp ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phương tiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại: Cơ sở y tế, đơn vị được thuê vận chuyển chất thải y tế nguy hại sử dụng xe thùng kín hoặc sử dụng các loại phương tiện vận chuyển khác để vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cụm.

- Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Có thành, đáy, nắp kín, kết cấu cứng, chịu được va chạm, không bị rách vỡ bởi trọng lượng chất thải, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.

+ Có biểu tượng về loại chất thải lưu chứa theo quy định tại Phụ lục 02, Kế hoạch này với kích thước phù hợp, được in rõ ràng, dễ đọc, không bị mờ và phai màu trên thiết bị lưu chứa chất thải.

+ Được lắp cố định hoặc có thể tháo rời trên phương tiện vận chuyển và bảo đảm không bị rơi, đổ trong quá trình vận chuyển chất thải.

- Chất thải lây nhiễm trước khi vận chuyển phải được đóng gói trong các thùng, hộp hoặc túi kín, bảo đảm không bị bục, vỡ hoặc phát tán chất thải trên đường vận chuyển.

b. Đối với các cơ sở xử lý tại chỗ:

Thực hiện vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ các khu vực phát sinh về khu vực lưu giữ chất thải y tế của đơn vị để xử lý đảm bảo đúng quy định.

2.2.3. Tần suất vận chuyển chất thải y tế nguy hại tới cụm xử lý:

Các cơ sở y tế trong cụm vận chuyển chất thải y tế nguy hại tới cơ sở y tế xử lý cho cụm với tần suất sao cho phù hợp với tần suất thu gom và thời gian lưu giữ theo quy định.

2.2.4. Phương thức thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại trong cụm:

a) Phương tiện vận chuyển:

- Hiện mỗi cụm xử lý chất thải y tế nguy hại đã được trang bị xe tải để vận chuyển chất thải y tế nguy hại từ cơ sở y tế đến cơ sở xử lý cho cụm (*cụm 1 được trang bị xe có tải trọng 1,5 tấn; cụm 2 và 3 mỗi cụm được trang bị xe có tải trọng 01 tấn*).

+ Xe tải vận chuyển rác thải y tế cụm 1: Số xe 94A-001.72.

+ Xe tải vận chuyển rác thải y tế cụm 2: Số xe 94A-001.04.

+ Xe tải vận chuyển rác thải y tế cụm 3: Số xe 94A-000.84.

- Đối với những khu vực mà phương tiện vận chuyển trên không đến được thì sử dụng phương tiện khác (*xe mô tô, xe gắn máy*) để thu gom, vận chuyển chất thải y tế nguy hại nhưng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định.

b) Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trên phương tiện vận chuyển phải đáp ứng các yêu cầu sau:

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Tổng hợp Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020:

3.1. Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu giai đoạn đến năm 2020:

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Công nghệ, công suất xử lý chất thải y tế nguy hại (kg/h)	Phạm vi thực hiện	Đơn vị thu gom, vận chuyển
Các cụm xử lý chất thải y tế					
1	Cụm 1: Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu	Số 6, Nguyễn Huệ, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Công nghệ hấp ướt, tích hợp cắt nhỏ chất thải trong cùng khoang xử lý, 60kg/giờ	Xử lý cho Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu; Bệnh viện chuyên khoa Lao và Bệnh phổi; Bệnh viện Tâm thần và các trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh: Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; Trung tâm Giám Định y khoa; Trung tâm Pháp Y; Trung tâm Y tế thành phố Bạc Liêu, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi, Trung tâm Y tế huyện Hòa Bình và Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic, Bệnh viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu, các phòng khám tư nhân, phòng khám đa khoa khu vực thành phố Bạc Liêu, 26 Trạm Y tế trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, huyện Hòa Bình và huyện Vĩnh Lợi .	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Bệnh viện Đa khoa tỉnh, hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
2	Cụm 2: Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai	Quốc lộ 1A, Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	Công nghệ hấp ướt, tích hợp cắt nhỏ chất thải trong cùng khoang xử lý, 25kg/giờ	Xử lý chất thải nguy hại của Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai, Trung tâm Y tế huyện Đông Hải, Phòng khám đa khoa khu vực Điền Hải, các cơ sở y tế tư nhân và 21 Trạm Y tế xã trên địa bàn thị xã Giá Rai và huyện Đông Hải	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển
3	Cụm 3: Trung tâm Y tế huyện Phước Long	Áp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu	Công nghệ hấp ướt, tích hợp cắt nhỏ chất thải trong cùng khoang xử lý, 25kg/giờ	Xử lý chất thải nguy hại của Trung tâm Y tế huyện Phước Long, Trung tâm Y tế huyện Hồng Dân, các cơ sở y tế tư nhân và 17 Trạm Y tế xã trên địa bàn huyện Phước Long và huyện Hồng Dân.	Xe chuyên dụng thu gom chất thải của Trung tâm Y tế huyện Phước Long hoặc các cơ sở y tế trong cụm tự vận chuyển hoặc thuê đơn vị vận chuyển

Ghi chú: Các đơn vị có thể xem xét, ký hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại với đơn vị xử lý cụm cho phù hợp.

III. KINH PHÍ

1. Kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho các đơn vị.
2. Kinh phí thường xuyên của các đơn vị (*đối với các cơ sở tự xử lý chất thải y tế nguy hại tại chỗ*).
3. Nguồn kinh phí thu từ các cơ sở y tế thuộc đối tượng phải xử lý chất thải y tế nguy hại theo mô hình cụm.
4. Nguồn xã hội hóa hoặc các nguồn hỗ trợ, hợp pháp khác theo quy định (*nếu có*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tiến hành kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông và phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi có sự thay đổi các quy định của pháp luật hoặc thực tế công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh có những phát sinh cần phải điều chỉnh công tác quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải nguy hại (*bao gồm cả chất thải y tế*) theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường, việc thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế, đặc biệt là chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Thông tư số

36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 Bộ trưởng của Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Kịp thời thông tin cho Sở Tài nguyên và Môi trường về các thay đổi trong thực tế công tác quản lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xây dựng giá dịch vụ vận chuyển, xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp, thay thế các công trình xử lý chất thải y tế theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế trên địa bàn theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06 (B) ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Quản lý môi trường y tế, Bộ Y tế trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo.

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nội dung đúng quy định, theo thứ tự công việc ưu tiên, nhu cầu cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng giá vận chuyển, xử lý chất thải y tế đối với các cơ sở y tế xử lý theo cụm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí, đề xuất phương án đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải y tế nguy hại cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

5. Công an tỉnh chịu trách nhiệm:

Tăng cường công tác nghiệp vụ để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong việc phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Bạc Liêu chịu trách nhiệm:

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn tổ chức thực hiện Kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế

nguy hại trên địa bàn quản lý; thanh tra, kiểm tra và giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch của các đơn vị theo thẩm quyền.

- Tổ chức truyền thông, phổ biến pháp luật về quản lý chất thải y tế cho các cơ sở y tế và các đối tượng liên quan trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác kiểm tra, thanh tra các cơ sở y tế trên địa bàn quản lý về việc quản lý chất thải y tế đặc biệt là chất thải y tế nguy hại.

- Hàng năm, xem xét bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác quản lý chất thải y tế trên địa bàn.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm:

Thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở y tế trên địa bàn.

8. Cơ sở y tế có đặt cụm xử lý rác thải y tế chịu trách nhiệm:

- Thực hiện quản lý chất thải hại không lây nhiễm (có tên tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường) và một số chất thải nguy hại khác phát sinh tại các cơ sở theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Phân công 01 lãnh đạo phụ trách về công tác quản lý chất thải y tế và 01 khoa, phòng hoặc cán bộ chuyên trách về công tác quản lý chất thải y tế của cơ sở.

- Lập và ghi đầy đủ thông tin vào Sổ bàn giao chất thải y tế nguy hại theo quy định tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (trừ trường hợp cơ sở y tế tự thực hiện xử lý chất thải y tế).

- Cơ sở xử lý chất thải theo mô hình cụm phải sử dụng Sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại (thay thế chứng từ chất thải y tế nguy hại) theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường khi thực hiện chuyển giao chất thải y tế nguy hại.

- Bố trí đủ kinh phí, nhân lực hoặc ký hợp đồng với chức năng để thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế.

- Tổ chức thông tin, phổ biến pháp luật về việc quản lý chất thải y tế cho tất cả cán bộ, viên chức, hợp đồng và các đối tượng liên quan.

- Hàng năm, tổ chức đào tạo về quản lý chất thải y tế cho công chức, viên chức, người lao động của đơn vị và các đối tượng có liên quan.

- Báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế theo quy định tại Điều 16 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

9. Cơ sở y tế thu gom chất thải y tế nguy hại chịu trách nhiệm:

- Thực hiện các quy định tại Điều 23 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Triển khai thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải y tế nguy hại theo nội dung Kế hoạch này.

- Bảo đảm các yêu cầu kỹ thuật về phương tiện vận chuyển và thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trên phương tiện vận chuyển theo quy định tại Điều 11 Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường khi thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải y tế từ các cơ sở y tế trong cụm về xử lý.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Minh Chiến



Phụ lục: 01

YÊU CẦU KỸ THUẬT KHU LƯU GIỮ CHẤT THẢI TẠI CƠ SỞ Y TẾ
(Kèm theo Kế hoạch đã được ban hành tại Quyết định số: 131/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ Y TẾ THỰC HIỆN XỬ LÝ CHẤT THẢI Y TẾ THEO MÔ HÌNH CỤM CƠ SỞ Y TẾ VÀ BỆNH VIỆN

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Có phân chia các ô hoặc có dụng cụ, thiết bị lưu giữ riêng cho từng loại chất thải hoặc nhóm chất thải có cùng tính chất; từng ô, dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế nguy hại trong khu vực lưu giữ phải có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải y tế nguy hại được lưu giữ theo Phụ lục số 02, Kế hoạch này với kích thước phù hợp, dễ nhận biết.

3. Có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, đổ tràn chất thải y tế nguy hại ở dạng lỏng.

4. Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.

II. ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ Y TẾ KHÁC

1. Có mái che cho khu vực lưu giữ; nền đảm bảo không bị ngập lụt, tránh được nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

2. Bố trí vị trí phù hợp để đặt các dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải y tế.

3. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa phải phù hợp với từng loại chất thải và lượng chất thải phát sinh trong cơ sở y tế; Các chất thải khác nhau nhưng cùng áp dụng một phương pháp xử lý được lưu giữ trong cùng một dụng cụ, thiết bị lưu chứa.

4. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải có nắp đậy kín, có biểu lượng loại chất thải lưu giữ theo đúng quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

5. Dụng cụ, thiết bị lưu chứa chất thải phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ.



Phụ lục: 02

**BIỂU TƯỢNG TRÊN BAO BÌ, DỤNG CỤ,
THIẾT BỊ LƯU CHỨA CHẤT THẢI Y TẾ**

(Kèm theo Kế hoạch đã được ban hành tại Quyết định số 111 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

 CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY ĐỘC TẾ BÀO	 CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT GÂY BỆNH
 CHẤT THẢI NGUY HẠI CẢNH BÁO CHUNG VỀ SỰ NGUY HIỂM CỦA CHẤT THẢI NGUY HẠI	 BIỂU TƯỢNG CHẤT THẢI TÁI CHẾ
 CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CÁC CHẤT ĐỘC HẠI	 ĂN MÒN 1 CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHỨA CHẤT ĂN MÒN
 CẢNH BÁO VỀ CHẤT THẢI CÓ CHẤT DỄ CHÁY	

Ghi chú: Trình bày, thiết kế và màu sắc của dấu hiệu cảnh báo chất thải nguy hại áp dụng theo các quy định trong TCVN 5053:1990.



Phụ lục: 03

MẪU SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI

(Kèm theo Kế hoạch đã được ban hành tại Quyết định số 171 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. MẪU BÌA SỔ

<p>TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ SỞ Y TẾ -----</p> <p>SỔ GIAO NHẬN CHẤT THẢI Y TẾ NGUY HẠI</p>

II. NỘI DUNG GHI TRONG SỔ

Ngày, tháng, năm	Lượng chất thải bàn giao (Kg)						Tổng số	Người giao chất thải (Ký ghi rõ họ và tên)	Người nhận chất thải (Ký ghi rõ họ và tên)
	Chất thải lây nhiễm			Chất thải nguy hại khác					
	Sắc nhọn	Không sắc nhọn	Giải phẫu	Chất thải A	Chất thải B	...			
...									
Cộng tháng...									

Ghi chú:

- Sổ giao nhận chất thải này được sử dụng thay thế cho chứng từ chất thải nguy hại đối với cơ sở y tế xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm khi bàn giao chất thải; đối với cơ sở y tế thuê đơn vị xử lý chất thải theo mô hình tập trung được sử dụng để theo dõi lượng chất thải bàn giao trong tháng làm cơ sở đề xuất chứng từ chất thải nguy hại hàng tháng;

- Sổ bàn giao chất thải được Chủ nguồn thải lập thành 02 Sổ, Chủ nguồn thải giữ 01 Sổ và Cơ sở xử lý chất thải giữ 01 Sổ. Mỗi lần giao nhận chất thải giữa hai bên phải điền đầy đủ thông tin và ký nhận giữa hai bên vào 02 sổ để theo dõi, đối chiếu và quản lý;

- Không được tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trong Sổ.